

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 25 tháng 6 năm 2023)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu
a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu 2023				Sản lượng thu hoạch (tấn)
		Kế hoạch (ha)	Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch		
				DT (ha)	NS (tấn/ha)	
01	Giang Thành	29.000	29.000	11.000	5,80	63.800
02	Kiên Lương	22.500	21.640			
03	Hòn Đất	79.000	78.876	2.420	5,22	12.632
04	Tp.Rạch Giá	5.480	5.394	400	5,00	2.000
05	Châu Thành	19.020	17.578	3.311	5,80	19.204
06	Tân Hiệp	36.600	36.598	11.001	5,80	63.806
07	Giồng Riềng	46.800	46.740	16.647	5,50	91.559
08	Gò Quao	25.300	25.201			
09	An Biên	5.600	5.040			
10	Vĩnh Thuận	3.700	3.260			
11	UM.Thượng	6.350	6.308			
Tổng cộng		279.350	275.635	44.779	5,65	253.001

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.460	1.680	315		1.365	3.370
02	Kiên Lương	8.050	6.780	1.630	900	4.250	14.854
03	Giang Thành	3.400	3.165	165		3.000	1.775
04	Hòn Đất	6.350	4.065	295	2.350	1.420	2.975
05	An Biên	25.500	25.415	10	21.555	3.850	7.735
06	An Minh	47.800	47.817	22	39.071	8.724	13.852
07	Vĩnh Thuận	30.370	30.366		30.366		11.054
08	UM.Thượng	9.300	9.300		9.300		2.750
09	Gò Quao	4.200	4.670		2.500	2.170	1.085
Tổng cộng		137.430	133.258	2.437	106.142	24.779	59.450
<i>Đạt KH (%)</i>			<i>96,96</i>	<i>54,11</i>	<i>97,92</i>	<i>100,60</i>	<i>49,34</i>
<i>Cùng kỳ (%)</i>			<i>98,66</i>	<i>115,73</i>	<i>101,14</i>	<i>88,13</i>	<i>108,90</i>

2. Tình hình chung

- **Lúa vụ Hè Thu 2023:** Diện tích gieo trồng được 275.635 ha/279.350 ha, đạt 98,67% kế hoạch. Thu hoạch được 44.779 ha, năng suất bình quân ước đạt 5,65 tấn/ha, ước sản lượng 253.001 tấn.

- **Lúa vụ Thu Đông 2023:** Đã gieo sạ được 14.445 ha. Tập trung ở các huyện Giồng Riềng 9.641 ha, Tân Hiệp 3.071 ha, Châu Thành 1.213 ha, Hòn Đất 540 ha và Tp. Rạch Giá 70 ha.

- **Vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023:** Diện tích thả nuôi được 133.258 ha/137.430 ha, đạt 96,96% kế hoạch và đạt 98,66% so cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 2.437 ha; nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 24.778 ha và nuôi tôm - lúa 106.142 ha, sản lượng thu hoạch đến nay ước đạt 59.450 tấn/120.500 tấn, đạt 49,34% kế hoạch và đạt 108,90% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu 2023 là 11.459 ha (*tăng 1.662 ha so với tuần trước*). Các đối tượng dịch hại bao gồm: Sâu cuốn lá diện tích nhiễm là 6.669 ha (*tăng 3.491 ha so với tuần trước*); Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm là 2.108 ha (*giảm 852 ha so với tuần trước*); Bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm là 900 ha (*giảm 95 ha so tuần trước*); Bệnh cháy bìa lá diện tích nhiễm là 725 ha (*giảm 308 ha so tuần trước*); Bệnh đạo ôn cổ bông: diện tích nhiễm là 542 ha (*giảm 545 ha so tuần trước*). Ngoài ra các đối tượng gây hại khác như: rầy nâu, OBV, bù lạch, chuột, sâu đục thân, sâu phao, vàng lá chín sớm, ... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

4. Thông tin thị trường

- | | | |
|-----------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|
| - Lúa thường (tươi): 6.200-6.400đ | - Heo hơi: 55.000đ-58.000 đ | - Urê: 9.500-10.000đ |
| - Lúa CLC (tươi): 6.800-7.000đ | - Tôm sú (30c/kg): 150.000đ-160.000đ | - NPK (16-16-8): 15.500đ |
| - Gạo thường: 11.500đ-12.500đ | - Tôm thẻ (100c/kg): 80.000đ-85.000đ | - NPK (20-20-15): 20.000đ |
| - Gạo CLC: 14.000đ-15.000đ | - Cá bớp: 250.000-270.000đ | - KCL: 15.000 đ - DAP: 22.200đ |

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGĐ Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Thái Thanh Tâm